TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2026/HNGĐ-ST
Ngày 25 – 02 - 2026
V/v *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nga;
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hằng;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Khuyên;

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chang – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 6 - Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 6 - Lào Cai, Tòa án nhân dân khu vực 6 - Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 176/2025/TLST - HNGĐ ngày 10/11/2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/01/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2026/QĐST-HNGĐ ngày 09/02/2026 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mai H – Sinh năm 1996.

Đăng ký thường trú: Thôn Báu, xã Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt

Bị đơn: Anh Hà Văn C – Sinh năm 1994

Đăng ký thường trú: Tổ dân phố số 3 Cốc Lếu, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai;

Đăng ký tạm trú: Số nhà 081, đường F3, tổ dân phố số 31 Bắc Cường, phường Cam Đường, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mai H trình bày:

Chị và anh Hà Văn C kết hôn với nhau ngày 21/5/2018 tại UBND phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (Nay là phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai) trên cơ sở tự nguyện. Sau khi đăng ký kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày và nuôi dạy con chung, thường xuyên cãi chửi nhau, cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, mệt mỏi, mục đích hôn nhân không đạt được. Mâu thuẫn vợ chồng mặc dù đã được

hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng không thành. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2021, từ khi ly thân không ai quan tâm đến ai về tình cảm cũng như về kinh tế. Nay chị Nguyễn Thị Mai H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 6 - Lào Cai giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hà Văn C.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Hà Bảo T – Sinh ngày 13/12/2013 và cháu Hà Trâm A – Sinh ngày 20/9/2018. Từ khi anh chị ly thân, các cháu Hà Bảo T, Hà Trâm A do chị Nguyễn Thị Mai H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cùng ông bà ngoại ở thôn Báu, xã Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, anh C không quan tâm gì đến các con chung, không liên lạc gì, vì vậy khi ly hôn chị Nguyễn Thị Mai H đề nghị Toà án giải quyết cho chị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hà Bảo T, Hà Trâm A đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh Hà Văn C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị Mai H hiện nay đang làm tại công ty TNHH Cerie Việt Nam, tỉnh Phú Thọ với mức thu nhập trung bình là 21.000.000 đồng/tháng.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mai H chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Nguyễn Thị Mai H không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hà Văn C: Sau khi Toà án thụ lý vụ án, Toà án đã nhiều lần thực hiện thủ tục tống đạt cho anh Hà Văn C nhưng không gặp được anh Hà Văn C, Tòa án đã xác minh tại Công an phường Lào Cai và tổ dân phố số 03 Cốc Lếu, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai, xác định anh Hà Văn C có đăng ký thường trú tại tổ dân phố số 03 Cốc Lếu, phường Lào Cai và đăng ký tạm trú tại số nhà 081, đường F3, tổ dân phố số 31 Bắc Cường, phường Cam Đường nhưng tại thời điểm xác minh anh C không có mặt tại tổ dân phố số 03 Cốc Lếu, phường Lào Cai. Toà án cũng đã xác minh tại tổ dân phố số 31 Bắc Cường, phường Cam Đường, tỉnh Lào Cai, xác định anh Hà Văn C có đăng ký tạm trú tại tổ dân phố số 31 Bắc Cường, phường Cam Đường nhưng tại thời điểm xác minh anh C đi làm ăn thỉnh thoảng mới về, tổ dân phố không biết rõ thời gian cụ thể anh C về nhà. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Hà Văn C và tiến hành niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng của Toà án cho anh C nhưng anh C không có văn bản trả lời và cũng không đến Toà án làm bản tự khai, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên hòa giải anh C vắng mặt không có lý do, sau đó, chị Nguyễn Thị Mai H có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiếp tục hòa giải theo quy định khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, Toà án đã đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Lào Cai phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng đảm bảo đúng trình tự luật định, không vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đảm bảo. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo

điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Đề nghị Tòa án áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; điểm b khoản 2 điều 227, điều 228, điều 238; Điều 271, điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mai H, xử cho chị Nguyễn Thị Mai H được ly hôn với anh Hà Văn C.

Về con chung: Giao cháu Hà Bảo T – Sinh ngày 13/12/2013 và cháu Hà Trâm A – Sinh ngày 20/9/2018 cho chị Nguyễn Thị Mai H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi; Anh Hà Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho nguyên đơn, bị đơn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn nộp đầy đủ các chứng cứ theo quy định. Tranh chấp cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp hôn nhân gia đình. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Lào Cai theo khoản 1 Điều 28; Khoản 1 điều 35; Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Hà Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt, không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227; điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị Nguyễn Thị Mai H và anh Hà Văn C kết hôn ngày 21/5/2018 tại UBND phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (Nay là phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai) trên cơ sở tự nguyện, do vậy hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Sau khi đăng ký kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, nuôi dạy con chung, thường xuyên cãi chửi nhau, cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, mệt mỏi, mục đích hôn nhân không đạt được. Mâu thuẫn vợ chồng mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2021, từ khi ly thân không ai quan tâm đến ai về tình cảm cũng như về kinh tế. Chị Nguyễn Thị Mai H đã cung cấp xác nhận của trưởng thôn Báu, xã Bảo Thắng về việc vợ chồng anh chị mâu thuẫn và chị cùng 02 con đã về sinh sống cùng bố mẹ đẻ tại thôn Báu, xã Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai từ năm 2021. Xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 56

Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Mai H là phù hợp.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là cháu Hà Bảo T – Sinh ngày 13/12/2013 và cháu Hà Trâm A – Sinh ngày 20/9/2018. Chị Nguyễn Thị Mai H hiện nay đang làm tại công ty TNHH Cerie Việt Nam, tỉnh Phú Thọ với mức thu nhập trung bình là 21.000.000 đồng/tháng. Chị Nguyễn Thị Mai H có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu Hà Bảo T, Hà Trâm A đến khi đủ 18 tuổi. Anh Hà Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ngày 08/01/2026 Tòa án nhân dân khu vực 6 - Lào Cai đã hỏi ý kiến cháu Hà Bảo T và Hà Trâm A, cả hai cháu đều có nguyện vọng ở với chị Nguyễn Thị Mai H. Xét thấy, từ khi anh chị mâu thuẫn, ly thân năm 2021, chị Nguyễn Thị Mai H cũng là người thường xuyên chăm sóc con chung, chị Hoa có mức thu nhập trung bình 21.000.000 đồng/tháng (Theo bảng sao kê chi tiết giao dịch từ 10/11/2025 đến 10/01/2026 của Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam và đơn đề nghị ngày 08/01/2026 có xác nhận của UBND xã Bảo Thắng), xác định hiện nay đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Bảo T, Hà Trâm A và có đủ điều kiện để nuôi con chung. Do vậy, giao cháu Hà Bảo T và Hà Trâm A cho chị Nguyễn Thị Mai H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Mai H không yêu cầu anh Hà Văn C phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, chị H có thu nhập ổn định để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung nên chị không yêu cầu anh Hà Văn C cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên: Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mai H phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mai H và anh Hà Văn C, quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Hà Bảo T – Sinh ngày 13/12/2013 và cháu Hà Trâm A – Sinh ngày 20/9/2018 cho chị Nguyễn Thị Mai H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Hà Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Hà Văn C được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mai H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001844 ngày 10/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Chị Nguyễn Thị Mai H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh; VKSND KV6 (2);
- Các đương sự (2);
- THADS KV6;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu HS; Lưu TA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Nga